TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **13**/2023/QĐST-KDTM	*S, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 24/2023/TLST-KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP X** – Địa chỉ trụ sở: Tầng 8 V, 72 L, phường B, quận 1, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện: Ông Trần Tấn L – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hữu B – Chức vụ: Nhân viên phòng Khách hàng doanh nghiệp theo các quyết định về việc ủy quyền số: 114/2022/EIB/UQ-TGĐ ngày 20/9/2022 và Giấy ủy quyền ngày 05/5/2023 của Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng. Địa chỉ: 48 T, quận H, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: **Công ty TNHH MTV TM và DV C** – Địa chỉ: 01 A, (nay là số 105 Đ) phường A, quận S, TP Đà Nẵng – Người đại diện: Ông Ngô Văn L – chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.Ông **Ngô Văn L** – sinh ngày: 12/6/1961 và bà **Nguyễn Thị Lệ T** – sinh ngày: 25/11/1966 – HKTT: K266/1B H, phường B, quận H, Đà Nẵng.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Xác nhận nợ: Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ C thống nhất số tiền nợ với Ngân hàng TMCP X tính đến ngày 17/7/2023 như sau: tổng số tiền nợ là **3.929.100.895 đồng** bao gồm: Nợ gốc **3.780.030.655 đồng**; Nợ lãi trong hạn: **135.791.622 đồng**; Nợ lãi chậm trả **13.278.618 đồng**. Trong đó:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 1002LAV220003371 ngày 13/01/2022 và các khế ước nhận nợ số 1002-LDS-220002860 ngày 12/8/2022; số 1002-LDS-220002878 ngày 15/8/2022; số 1002-LDS -220003337 ngày 14/9/2022; số 1002-LDS-220003968 ngày 21/10/2022 tính đến ngày 17/7/2023 số tiền: **3.599.000.000 đồng**; Nợ lãi trong hạn: **135.791.622 đồng**; Nợ lãi chậm trả **13.278.618 đồng**.

- Đối với thẻ tín dụng doanh nhân số 72A-DN/EIB/HĐTDNCT ngày 19/12/2022 số nợ tính đến ngày 17/7/2023 là: **181.030.655 đồng.**

2. Thời gian và phương thức trả nợ: Trả một lần toàn bộ các khoản nợ vào ngày 31/7/2023.

Kể từ ngày 18/7/2023, Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ C còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1002LAV220003371 ngày 13/01/2022 và các khế ước nhận nợ số 1002-LDS-220002860 ngày 12/8/2022; số 1002-LDS-220002878 ngày 15/8/2022; số 1002-LDS -220003337 ngày 14/9/2022; số 1002-LDS-220003968 ngày 21/10/2022 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên theo đúng thời hạn và phương thức cam kết thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 6, địa chỉ thửa đất: K266/1B H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 080877 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng cấp ngày 16/7/2020 đứng tên ông Ngô Văn L và Nguyễn Thị Lệ T theo quy định Điều 299 Bộ luật dân sự để đảm bảo cho khoản nợ có đăng ký thế chấp tại Hợp đồng tín dụng số 1002LAV220003371 ngày 13/01/2022. Nhà đất hiện nay không có gì thay đổi theo Giấy chứng nhận đã cấp (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân quận S, Đà Nẵng).

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận Công ty TNHH MTV TM & DV C phải chịu: 55.291.008 đồng (Năm mươi lăm triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn không trăm linh tám đồng)

5. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), các bên đương sự thỏa thuận Công ty TNHH MTV TM & DV C phải chịu. Ngân hàng TMCP X đã nộp và chi phí xong do đó Công ty TNHH MTV TM & DV C có trách nhiệm thối trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 4.000.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 54.380.219 đồng (Năm mươi tư triệu ba trăm tám mươi nghìn hai trăm mười chín đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP X đã nộp theo biên lai số 0003768 ngày 24/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh